

Bản án số: **58/2017/HSST**

Ngày: 25/9/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Thanh Tòng**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Trần Thanh Vũ**.

2/ Ông **Nguyễn Văn Diệp**.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Huỳnh Minh Hiền** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông **Cao Duyệt Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2017/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

- **Lê Hoàng N**, sinh năm 1982; tại Tiền Giang;

ĐKTT: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre;

Chỗ ở: Ấp K, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre;

Nghề nghiệp: Làm hồ;

Trình độ văn hóa: 01/12;

Con ông Lê Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị C;

Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị P (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2011;

Tiền án: Ngày 20/01/2016, bị Tòa án nhân tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong vào ngày 10/08/2016.

Tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại. Vắng mặt tại phiên tòa.

\* *Người bị hại:* Lê Thị A, sinh năm 1983. ĐKTT: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Thị C, sinh năm 1956;

ĐKTT: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. Chỗ ở: Ấp K, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

**NHẬN THẤY:**

Bị cáo Lê Hoàng N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 13 giờ, ngày 12/3/2017, Lê Hoàng N điều khiển xe đạp đến nhà của chị ruột là Nguyễn Thị H (Đ) ở ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre chơi và nhậu cùng với anh Đào Văn H (chồng chị Đ). Sau khi nhậu xong, N điều khiển xe đạp đi về nhà. Trên đường về nhà, N nhớ trước đây có quen anh Phạm Trung L ở ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre nên định đến nhà rủ anh L nhậu tiếp. Khi đến nơi, không có anh L ở nhà, chỉ có chị Lê Thị A (vợ của anh L) đang nằm ngủ dưới gạch. Lúc này, N nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s màu vàng đang sạc pin để trong ngăn tủ gỗ nên đi đến lấy bỏ vào túi quần và ra xe chạy về nhà. Trong lúc N từ trong nhà đi ra thì anh L đang cắt sắt gần đó nhìn thấy nghi ngờ N lấy trộm nên vô nhà hỏi chị A thì phát hiện cái điện thoại di động bị mất. Anh L điều khiển xe đạp đuổi theo tìm N nhưng không gặp. Một lúc sau thì anh L phát hiện L đang đi bộ tại khu vực cầu T nên giữ N lại và trình báo cơ quan Công an.

Qua làm việc, Lê Hoàng N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đưa lực lượng công an đến nơi cất giấu điện thoại di động và giao nộp cho cơ quan công an.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu vàng có số IMEI: 3520000637 06232.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 152/KL-HĐĐG ngày 20/3/2017 của Hội đồng định giá – UBND huyện Châu Thành kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu vàng có số IMEI: 3520000637 06232 mua vào ngày 11/12/2016 với giá 4.150.000 đồng. Hội đồng định giá thống nhất giá trị còn lại là 3.320.000 đồng.

Quá trình điều tra ngày 17/4/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả lại cho chị Lê Thị A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu vàng. Hiện chị A đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu nào khác. Đồng thời, có đơn bãi nại cho bị cáo Lê Hoàng N.

Đối với chiếc xe đạp mà bị cáo Lê Hoàng N sử dụng để đến nhà chị Lê Thị A trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định là của bà Nguyễn Thị C (mẹ của bị cáo N), tại thời điểm N lấy xe đi thì bà C không biết N sử dụng xe trên để đi trộm nên không xem xét xử lý.

Cáo trạng số 44/KSĐT-KT ngày 09/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Lê Hoàng N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ Luật hình sự:*

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng N từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

\* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận chị Lê Thị A đã nhận lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu vàng và không có yêu cầu gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY:**

Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Lê Hoàng N vắng mặt tại phiên tòa ngày 21/7/2017 và 02/8/2017 không có lý do. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã ra quyết định truy nã số 12 ngày 09/8/2017 đối với Lê Hoàng N. Ngày 11/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre có công văn số 141/CSĐT (HS) về việc thông báo kết quả truy nã: Chưa bắt được Lê Hoàng N. Đã hết thời hạn 30 ngày kể từ ngày có quyết định truy nã nhưng bị cáo vẫn cố tình trốn tránh và việc truy nã không có kết quả nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre quyết định xét xử vắng mặt bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 187 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra phù hợp với lời khai của người bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian để tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 12/3/2017, tại nhà của chị Lê Thị A thuộc ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre, bị cáo N đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu vàng của chị Lê Thị A.

Hành vi của bị cáo N là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 152/KL-HĐĐG ngày 20/3/2017 của Hội đồng định giá - UBND huyện Châu Thành kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu vàng giá trị còn lại là 3.320.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Hoàng N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Bị cáo N biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của người bị hại để thực hiện hành vi phạm tội, trên thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội là tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật dân sự. Trong quá trình xét xử, bị cáo cố tình trốn tránh và hiện đang bị truy nã đã gây khó khăn cho các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình xét xử bị cáo nên cần xem xét trong lúc lượng hình.

Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị

cáo đã cùng với lực lượng công an tìm và trả lại tài sản cho bị hại; bị cáo có trình độ văn hóa thấp hạn chế về nhận thức pháp luật; người bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo; bị cáo có con chưa thành niên được quy định tại điểm b, g, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tính phòng ngừa chung.

\* Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị A đã nhận lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu vàng và không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

\* Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Hoàng N bị kết án nên phải chịu án phí là 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo **Lê Hoàng N** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

*Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ Luật hình sự:*

**1/ Xử phạt bị cáo Lê Hoàng N 01 (một) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

**2/ Trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận chị Lê Thị A đã nhận lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu vàng và không có yêu cầu gì khác.

*Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

**3/ Về án phí:** Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Hoàng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*).

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- STP tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện;
- Bộ phận HS CA huyện;
- UBND X. T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Phan Thanh Tòng**